

CHUYÊN ĐỀ

**PHÂN TÍCH TÁC PHẨM
VĂN HỌC DÂN GIAN**

GV: TS. NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP

GIỚI THIỆU VỀ HỌC PHẦN:

-HP gồm 30 tiết, 15t lý thuyết, 15t thực hành.

-Điểm HP : điểm thực hành và điểm thi cuối HP

-Bài thực hành:

* Bài sẽ được giao về các nhóm để chuẩn bị và thuyết trình trước lớp.

*Mỗi nhóm phân tích 1 tác phẩm VHĐG.

*Sau khi thuyết trình, nhóm hoàn chỉnh thêm bài soạn và nộp cho GV .

SỰ CẦN THIẾT CỦA HỌC PHẦN:

-Giúp hiểu rõ hơn về:

*TP VHDG

*Cách thức phân tích TP VHDG

*Chương trình VHDG trong nhà trường

*Thực tế giảng dạy VHDG và các giải pháp...

-Trong thực tế, việc phân tích tp VHDG không đơn giản, vì:

*Bản thân tp VHDG là 1 đối tượng phức tạp, khó nắm bắt.

*Người phân tích chưa thực sự có hiểu biết đầy đủ về VHDG, chưa có phương pháp tiếp cận phù hợp...

-HP này gợi mở một số vấn đề, vừa để nhìn lại, đánh giá những cách thức phân tích tp đã thực hiện, vừa để hướng đến những cách thức mới nhằm phân tích tp đạt hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

[1]. Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên - Võ Quang Nhơn, (2002), *Văn học dân gian VN*, NXB Giáo dục, TP HCM.

[2]. Bùi Mạnh Nhị, Hồ Quốc Hùng, Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2000), *Văn học VN, Văn học dân gian, Những công trình nghiên cứu*, NXB Giáo dục, TP HCM.

[3]. Bùi Mạnh Nhị, Hồ Quốc Hùng, Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2000), *Văn học VN, Văn học dân gian, Những tác phẩm chọn lọc*, NXB Giáo dục, TP HCM.

[4]. Bùi Mạnh Nhị (1988), *Phân tích tác phẩm văn học dân gian*, Sở Giáo dục An Giang XB.

[5]. Nguyễn Xuân Lạc (1998), *Văn học dân gian Việt Nam trong nhà trường*, NXB Giáo dục, TP HCM.

[6]. Nguyễn Thị Ngọc Điệp (2005), *Ca dao-dân ca, đẹp và hay*, NXB Trẻ, TP HCM.

[7]. .Đỗ Bình Trị (1995), *Phân tích tác phẩm văn học dân gian*, NXB Giáo dục, HN.

[8]. Đỗ Bình Trị (1999), *Những đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian*, NB Giáo dục, HN.

[9]. .Hoàng Tiến Tựu (1983), *Mấy vấn đề phương pháp giảng dạy, nghiên cứu văn học dân gian*, NXB Giáo dục, HN.

NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

Phần I:: Bản chất và đặc trưng của TP VHDG

Phần II:: Những vấn đề về lý thuyết phân tích TP VHDG

Phần III:: Thực hành phân tích TP VHDG

Phần I: Bản chất và đặc trưng của TP VHĐG

1. TP VHĐG trong nền VH dân tộc:

-Số lượng TP cực kỳ phong phú thuộc nhiều thể loại.

-TP có giá trị đặc sắc về nhiều mặt.

-Có vai trò quan trọng trong nền văn học dân tộc:

*Là 1 trong 2 bộ phận hình thành nền VH

*Là cơ sở cho VHV hình thành, phát triển

2. Các yếu tố cấu thành và cuộc sống đích thực của TP VHGD:

- Các yếu tố cấu thành TP : ngôn từ, âm nhạc, vũ đạo, điệu bộ cử chỉ...
- VHGD là nghệ thuật đa yếu tố, là sự tổng hợp toàn bộ đời sống tinh thần của người lao động.
- VHGD cũng là một loại của nghệ thuật ngôn từ
- VHGD có yếu tố trong VB và ngoài VB hoà trộn với nhau không thể tách rời.

-Có những yếu tố ngoài VB đã biến thành yếu tố trong VB:

*Hình thức hát đối đáp → kết cấu đối thoại trong CD

*Môi trường sáng tác → yếu tố thiên nhiên trong CD

-Cần lưu ý đặc trưng trên để phân tích TP.Tuy nhiên, không xem nhẹ VB. VB là cơ sở chủ yếu để phân tích.

-Tránh: phân tích cô lập VB, sử dụng yếu tố ngoài VB nhiều đến mức lấn át cả VB....



Tồn tại “hiên”
trong biểu diễn



Tồn tại “ẩn” trong
ký ức nhân dân



Tồn tại cố định
trên văn bản

-Cuộc sống đích thực của TP VHDG có 3 dạng tồn tại như trên.

-3 dạng có liên quan chặt chẽ với nhau, mỗi dạng đều có vai trò quan trọng.

-Khi phân tích TP, chủ yếu dựa vào dạng 3.

3.Sự hình thành và biến đổi của TP VHDG:

-TP hình thành, lưu truyền bằng miệng nên dễ biến đổi:

* Do trí nhớ

*Do chủ ý muốn biến đổi cho phù hợp hơn...

-Không có dị bản nào là cuối cùng.

-Cần xem xét nhiều dị bản để có cơ sở phân tích TP tốt hơn.

*Gái mười bảy bẻ gãy sừng trâu

→ Gái mười bảy bẻ gãy cổ Mỹ

*Râu tôm nấu với ruột bầu

Chồng chan, vợ húp, gật đầu khen ngon.

→ Râu tôm nấu với ruột bù

Chồng chan, vợ húp gật gù khen ngon.

*Khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già.

→ Khôn trẻ, khỏe già

*Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.

→ Nước, phân , cần, giống.

*...Giúp cho một thúng xôi vò,
Một con lợn béo, một vò rượu tăm
Giúp em đôi chiếu em nằm,
Đôi chăn em đắp, đôi trằm em đeo
Giúp em quan tám tiền cheo,
Quan năm tiền cưới, lại đèo bông cau

→ ...Giúp em một tấm khăn san
Áo mùi đôi bộ đồ hàng Bom Bay
Giúp em đôi quần trắng nhiễu Tây
Cái ô cán bạc, đôi giày gót kiêu
Giúp em đôi chiếu cặp điều
Hòm da khóa chạm, nhiễu điều phủ trên
Giúp em đôi gối đặng-ten
Màn the cánh sáo, chăn mềm gấu nhung
...Ô tô giúp đủ mười xe,
Để em đi với bạn bè chị em.

4. Các lớp lịch sử -văn hóa của TP VHDG:

-Một TP có thể mang nhiều lớp VH-LS khác nhau, do được lưu truyền và biến đổi theo không gian, thời gian...

VD: *Truyện Thạch Sanh

*Truyện Sự tích trầu cau

-Khi phân tích TP cần thận trọng vì TP có thể có nhiều lớp VH-LS lâu đời.

5. Chức năng của các TP VHDG:

-VHDG thuộc loại nghệ thuật đa chức năng:

*Nhận thức

*Giáo dục

*Thẩm mỹ

*Sinh hoạt – thực hành

-Chức năng SH-TH làm nên sự khác biệt rõ rệt giữa VHDG và VHV. VHDG là loại nghệ thuật ứng dụng, ích dụng.

6. So sánh TP VHĐG và VHV:

- Sự tương đồng:

Cả hai cùng có:

- * bản chất thẩm mỹ
- * chất liệu ngôn từ
- * các hình tượng thẩm mỹ
- * các TP thuộc thể loại nhất định

* các nhóm thể loại: tự sự, trữ tình, kịch

* các đặc điểm thi pháp : thể thơ, ngôn ngữ, kết cấu, nhân vật, cốt truyện, không gian NT, thời gian NT...

-Những điểm tương đồng trên là cơ sở của mối quan hệ VHĐG- VHV, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến sự nhập nhằng, khó phân biệt giữa VHĐG và VHV.

-Sự khác biệt:

*VHV có tính cố định về văn bản

*VHDG có tính truyền miệng

Từ đây, dẫn đến nhiều điểm dị biệt khác nữa

VHDG có tính dị bản, tính tập thể, tính truyền thống, tính diễn xướng, tính nguyên hợp...; có nhiều lớp VH-LS, có chức năng SH-TH.

II. Những vấn đề về lý thuyết phân tích TP VHDG:

1. Những yêu cầu của việc phân tích TP VHDG:

Phân tích TP cần làm rõ :

- * Giá trị nội dung

- * Giá trị nghệ thuật

- * Sự gắn bó của TP với đời sống nhân dân (được diễn xướng, biến đổi, phục vụ những hoạt động thiết thực,....)

2.Điểm qua tình hình phân tích TP từ trước đến nay:

-TP đã được phân tích :

*bởi nhiều đối tượng khác nhau

* với nhiều mục đích khác nhau

*tại nhiều thời điểm và những quan niệm, phương pháp, cách thức pt khác nhau

=> TP được tìm hiểu nhiều, với những kết quả phân tích đa dạng.

-Có những TP được pt rất nhiều lần với những cách tiếp cận khác nhau, cách hiểu khác nhau.VD: bài “Trèo lên cây bưởi...”, “Tát nước đầu đình...”, “Thằng Bờm...”, “Con cò mà đi ăn đêm...”, truyện Tấm Cám, My Châu- Trọng Thủy...

-Có những TP được tranh luận nhiều trên các tạp chí qua các bài phân tích. VD: câu tục ngữ “ Có của lấy của che thân, không của lấy thân che của”, “Gái thương chồng đương đông buổi chợ, trai thương vợ nắng quai chiều hôm”...

-Có những bài phân tích toàn diện các giá trị, khía cạnh của TP, có những bài chỉ đi vào một vài chi tiết, hình ảnh ...VD: Bài phân tích “Đứng bên ni đồng....” chú trọng các khía cạnh sau:

-Đây là lời hát của ai (chàng trai / cô gái)?

-Chủ đề bài là gì: than thân / tình yêu quê hương đất nước / tình yêu lứa đôi ?

-Bài phân tích TP VHĐG có rất nhiều, rất phong phú nhưng cũng rất phức tạp, giá trị các bài viết trải dài trên nhiều thang bậc khác nhau.

-Trong HP này, việc phân tích TP cần được tiến hành một cách toàn diện để tìm hiểu được đầy đủ các giá trị của TP.

-Khi tham khảo các bài phân tích trên sách báo, cần thận trọng, chất lọc.

-Từ tình hình phân tích TP trên, câu hỏi đặt ra là : những cách thức pt nào phù hợp (hoặc không phù) với TP VHĐG?

-3.Những cách thức phân tích TP VHDG chưa phù hợp:

*Phân tích như TP VHV, chưa chú ý đến các đặc trưng chung của VHDG, đặc trưng từng thể loại VHDG.

*Chỉ dựa trên ngôn từ, chưa quan tâm các yếu tố ngoài văn bản.

*Chỉ làm việc trên 1 VB duy nhất, chưa chú ý các dị bản

*Đơn giản hóa TP, diễn xuôi TP, phân tích theo lối xã hội học dung tục.

*Chưa đặt TP trong môi trường diễn xướng, môi trường sinh hoạt để tìm hiểu.

*Không chú trọng giá trị nghệ thuật của TP, chỉ quan tâm giá trị đạo đức, giá trị phản ánh hiện thực, kinh nghiệm lđsx, kinh nghiệm sống...

*Chỉ chú ý chi tiết, bỏ quên tổng thể.

4. Những cách thức phân tích TP VHĐG phù hợp:

a. Phân tích TP theo các đặc trưng chung của VHĐG:

Khi phân tích, lưu ý đến:

- * Các dị bản
- * Các công thức, môtip, kiểu truyện...
- * Các yếu tố ngoài văn bản
- * Sự gắn bó của TP với đời sống DG
- * Các môi trường và hình thức diễn xướng
- *

VD: Phân tích TP có lưu ý đến tính diễn xướng:

-Diễn xướng là dạng tồn tại sinh động, hấp dẫn nhất của TP VHDG. Nhờ diễn xướng, TP được mọi người tiếp nhận, lưu truyền.

-Diễn xướng VHDG là sự trình bày TP một cách hồn nhiên, mộc mạc như chính bản thân đời sống, không mang tính chuyên nghiệp hóa, sân khấu hóa.

-Diễn xướng gắn bó chặt chẽ, trực tiếp với mọi lĩnh vực của cuộc sống thường ngày.

-Hoạt động diễn xướng có một lực lượng công chúng đông đảo, luôn nhận từ đó những phản hồi để biến đổi cho phù hợp và tiếp tục tồn tại.

Một số ví dụ:

Về tính diễn xướng

-Bánh nhiều quá cũng kêu bánh ít,

Chuối non nhất cũng gọi chuối già,

Trượng phu ời,

Trượng phu đôi được mới là đáng khen!

-Canh chua lét sao kêu canh ngọt

Cây cao nghệu cũng nói cau lùn

Bớ bạn ôi,

Đổi chơi với bạn, anh hùng há thua!

Một số ví dụ:

Về tính diễn xướng:

-Hai hàng lụy nhỏ ròn ròn

Chồng nam vợ bắc, đau lòng trời ôi!

Còn một đêm nay nữa mai thôi

Giã từ em ở lại, anh hồi cố hương.

-Đành nào anh trở lại cố hương,

Bỏ tôi hiu quạnh, mình không thương tôi sao mình?

Một số ví dụ:

Về tính diễn xướng:

-Thuyền em đã nhẹ

Chèo lẹ khôn theo

Khuyên em bớt mái khoan lèo chờ anh!

-Đây đã chèo lơi đang chờ người tri kỷ

Gặp mặt chuyện trò cho phỉ ước mơ!

Về tính điển xưng:

KIẾM TRẮC BÁ DIỆP MÀ TRÔNG

Một cô gái xinh đẹp, con nhà khá giả đang nhón nhờ dạo gót trên mảnh vườn nhà. Bỗng xuất hiện một chàng trai từ vườn bên cạnh rẽ hàng dậu bước vào. Anh này vốn đeo đuổi cô đã lâu, nhưng không được cô đáp tình. Cô gái đang vui vẻ, phút chốc bỗng trở nên cáu gắt:

-Một, anh xê ra khỏi hàng rào!

Hai, anh xê ra khỏi hàng rào!

Kẻ bôn hoa em mới lập, nụ hồng đào đương xanh.

Chàng trai đã biết cha mẹ cô gái vừa khước từ lời cầu hôn của một người hàng xóm, nay chính cô lấy cớ còn thơ trẻ để đuổi mình, nên đã không bỏ đi, mà còn sẵn lại gần hơn và ướm lời:

-Em lập bồn ra, há để bỏ bồn không

Không lan thì huệ, cũng phải trồng một cây?

Cô gái hình như đã chuẩn bị sẵn cho câu hỏi này, đáp ngay:

-Lập bồn ra, em kiếm trác bá điệp mà trồng

Trồng lan với huệ, chi bằng bỏ bồn không cho rồi!

Người không yêu đặt điều cao cách, anh chàng biết mình không phải là đối tượng của cô gái, đành lủi thủi quay ra.

(Hò đối đáp nam nữ Thừa Thiên-Huế _ Triều Nguyễn)





Cảnh hát đối tại đền Vàng (Gia Lộc, Hải Dương) trong ngày lễ hội 7 – 2 âm lịch







Nghệ nhân Ea Bui (Đắc Lắc) kể sử thi Ê-đê
(Ảnh : Phạm Minh Tân)

Phân tích TP có lưu ý đến tính đa chức năng:

-VHDG có các chức năng : nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ, sinh hoạt –thực hành.

-Thuộc tính này góp phần lý giải sự gắn bó chặt chẽ của VHDG với mọi lĩnh vực đời sống qua không gian, thời gian.

-Chức năng thực hành tạo nên, để lại một số dấu ấn trên yếu tố ngôn từ của TP VHDG.VD: hát dạo, hát chào, hát mời trầu, hát xe kết, hát giã biệt...

Hát dạo:

-Đã đi đến đám thì chơi,

Đã đi đến đám tiệc lời làm chi?

-Đã đi đến đám thì chơi,

Chẳng sợ ai cười, chẳng sợ ai chê...

-Ra đây mà hát mấy câu,

Được thua thua được cho nhau bằng lòng.

-Tới đây ta hát hò chơi,

Hò cho đủ cặp đủ đôi dất về.

-Hò ít câu có chi đâu mà sợ,

Chiều lên bờ trả duyên nợ lại cho em.

Hát chào:

-Bây giờ ta gặp nhau đây,

Như con cá cạ gặp ngày trời mưa.

-Chào cô Hai như sao mai rạng mọc,

Chào cô Ba như hạt ngọc lung linh,

Chào cô Tư như thủy tinh trong vắt,

Chào cô Năm như hương ngát bông lan...

-Em chào anh Hai như chim bay không mả cánh

Em chào anh Ba như ánh nắng mặt trời vàng,

Em chào anh Tư như buồm căng giữa biển,

Chào anh Năm như cây kiểng gặp mùa xuân...

Hát già biệt:

-Chàng về thiếp vẫn trông theo,
Ruột đứt nửa khúc, gan treo nửa vời.

-Ra về lòng dạ bàng hoàng,
Ngẩn ngơ như mất lạng vàng trong tay.

-Gió vàng hiu hắt đêm thanh,
Đường xa, nhà ngái sao anh vội về?

-Anh về vài bữa anh ra,
Đưa em với mẹ về nhà ở chung!

-Ai về, về với ai ơi

Ai ngược ngược với, ai xuôi xuôi cùng.

Phân tích TP VHDG có lưu ý đến tính biến đổi:

-TP được truyền miệng nên không ngừng tạo nên dị bản mới. Mỗi dị bản tồn tại đều có lý do của nó.

-Càng được sử dụng nhiều, càng có nhiều dị bản. Tổng thể các dị bản cho thấy đời sống của TP trong môi trường DG.

-Dị bản có thể giúp nhận thức được những đổi thay về môi trường, xã hội,... ở thời điểm dị bản đó được hình thành và diễn xướng.

Phân tích TP có lưu ý đến tính truyền thống:

-Đó là những lặp lại bền vững, có giá trị đặc sắc về nội dung, nghệ thuật, thể thức, lẽ lối sinh hoạt VHĐG. Vì lặp lại nhiều nên còn được gọi là **tính công thức**.

- Đó là sự lặp lại những giá trị đặc sắc, nhưng không có nghĩa là cứng nhắc, không bao giờ thay đổi, **truyền thống** gắn với **ứng tác**, **công thức** đi kèm **sáng tạo**.

Ví dụ về tính truyền thống:

-*Chiều chiều* én liệng nhận bay

Ta đây nhớ bạn, bạn rày nhớ ai?

-*Chiều chiều* mây phủ Sơn Trà

Lòng ta thương bạn, nước mắt và lộn cơm.

-*Chiều chiều* vác cuốc kiếm lươn,

Nước trơn lươn trượt người thương mất rồi.

-*Chiều chiều* ra ngõ ngó xuôi,

Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi nhớ thương.

-Thuyền chài, thuyền lái, thuyền câu
Biết *thuyền nhân ngãi* nơi đâu mà tìm.

-Lên đên *chiếc giã* ra vờ
Chiếc thuyền mảnh vô cửa, biết mấy đời gặp nhau.

-*Thuyền* đời nào bến có đời,
Khăng khăng một lời quân tử nhất ngôn.

-*Thuyền* về có nhớ bến chăng,
Bến thì một dạ khăng khăng đợi *thuyền*.

*Nước **Ngọc Sơn** vừa trong vừa mát
Đường **Nam Giang** lấm cát dễ đi. (**Nghệ An**)

=> Nước **Trịnh Thôn**....

Đường **Trịnh Thôn**...(Thanh Hóa)

=> Nước **Thổ Hà**....

Đường **Vạn Vân**.....(**Hà Bắc**)

*Ba phen quạ nói với điều

Cù lao Ông Chưởng có nhiều cá tôm.

=> ...**Đồng Nai, sông Phó**

=> ...**Đến sông Ông Đốc**.....

Lưu ý

- Vận dụng linh hoạt các thuộc tính, không tuyệt đối hóa vai trò 1 thuộc tính nào.
- Tùy theo từng TP cụ thể, có thể vận dụng chỉ một vài thuộc tính, không yêu cầu vận dụng tất cả.

b. Phân tích TP VHDG theo đặc trưng từng thể loại:

*VHDG tồn tại dưới dạng các TP thuộc những thể loại nhất định.

*Từng thể loại có những đặc trưng riêng tạo nên hệ thống giá trị đặc sắc cho thể loại đó và làm phong phú tổng thể VHDG.

*Cần nắm vững đặc trưng từng thể loại, từ đó soi chiếu vào các TP cụ thể để xác định được các giá trị cần phân tích.

Các cấp độ phân loại trong VHĐG

-Loại: tự sự, trữ tình, kịch

-Thể loại: thần thoại, truyền thuyết, cổ tích....

-Tiểu loại: Trong truyện cổ tích có CT loài vật, CT thần kỳ, CT sinh hoạt...

-Kiểu (nhóm) tác phẩm: Trong TCT thần kỳ có kiểu truyện về nhận vật xấu xí mà tài ba, kiểu truyện về người con riêng, ...

-Việc quan trọng trong cách thức phân tích theo thể loại là: **phải xác định đúng thể loại.**

- Một số trường hợp dễ có nhầm lẫn giữa:

*thần thoại và truyền thuyết

*truyền thuyết và cổ tích

*ca dao và tục ngữ

Thần thoại

Vè

Sử thi

Tục ngữ

Truyền thuyết

Câu đố

Cổ tích

Ca dao- dân ca

Truyện cười

Truyện thơ

Truyện ngụ ngôn

Chèo

Hệ thống thể loại VHĐG VN

Đặc trưng của truyện cổ tích thần kỳ:

- * Các yếu tố thần kỳ đậm đặc và quan trọng
- * Nhân vật khái quát hóa, có tính chức năng
- * Sơ đồ cốt truyện 3 bước
- * Kết thúc có hậu
- * Kết cấu theo đường thẳng
- *
....

Đặc trưng của tục ngữ:

*Đúc kết kinh nghiệm, tri thức DG

*Ngắn gọn, cô đúc

*Lối nói giàu hình ảnh

*Có vần , nhịp điệu, hòa đối

*Đa nghĩa

*
...

Đặc trưng của ca dao:

- * Là tiếng hát tâm tình, lời tự hát của ND
- * Ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh
- * Phần nhiều được sáng tác theo thể lục bát
- * Thường có kết cấu đối thoại
- * Thường được sáng tác theo các công thức có sẵn
- *

c. Phân tích TP VHDG theo hướng tiếp cận hệ thống:

- Mỗi TP là 1 hệ thống hoàn chỉnh, vì vậy cần được khảo sát đầy đủ: từng bộ phận và cả chỉnh thể.
- Đồng thời, mỗi TP cũng có thể là một thành tố của hệ thống lớn hơn. Vì vậy, cần đặt TP vào các hệ thống phù hợp để có điều kiện phân tích tốt hơn.

-Có nhiều hệ thống lớn hơn mà TP thuộc vào:



nhưng chỉ nên chọn những hệ thống nào phù hợp với mục tiêu phân tích TP.

-Nếu có kiến thức nền rộng thì việc liên tưởng đến các hệ thống sẽ nhanh chóng, thuận lợi hơn.

-Đặt TP vào hệ thống để qua cái chung hiểu cái riêng và ngược lại.

-Sản sinh TP theo hệ thống, theo chuỗi là hiện tượng phổ biến trong sáng tác VHĐG, vì vậy, tiếp cận hệ thống khi phân tích TP là rất cần thiết và phù hợp.

Phân tích bài CD:

Thân em như tấm lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai

Các hệ thống có thể sử dụng:

- * Những câu hát than thân của người phụ nữ
- * Công thức “Thân em như...”
- * CD lục bát
- * CD kết cấu theo thể tứ
- * Những bài CD có hình ảnh tấm lụa đào
- * Các dị bản
- *

Ngồi buồn xe chỉ uôn cần
Chỉ xe chưa đặng, cá lần ra khơi
Đặt bài CD vào hệ thống những bài có “cá”:
*Nước trong cá lội thấy vi
Anh câu chẳng được cũng vì sóng xao.

*Tiếc công anh đập đập be bờ,
Để ai quảy đó mang lò đến đơm.

*Tiếc công lao anh đào ao thả cá,
Năm bảy tháng trường người lạ tới câu.

*Cá không ăn câu, anh cho rằng con cá dại
Xách cần câu về, nghĩ lại con cá khôn.

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Có thể đặt vào các hệ thống:

- * Những câu đồng nghĩa, gần nghĩa
- * Những câu TN có cách nói ẩn dụ
- * Những câu có cùng chủ đề “nhớ ơn”
- * Các dị bản

Truyện “ Ăn khế trả vàng”

Có thể đặt vào các hệ thống:

- *Những CT có lực lượng thần kỳ mang tính trung gian
- *Những CT về hai anh em
- *Những CT có “sự bất chước không thành công”
- *Những dị bản
- *

Lưu ý

*Những cách thức trên đây có liên quan chặt chẽ với nhau nên cần được kết hợp nhuần nhuyễn khi phân tích TP.

- Tùy theo mục đích, yêu cầu của việc phân tích mà vận dụng linh hoạt các cách thức.

- Phân tích cần lấy TP làm cơ sở, tránh chủ quan, phiến diện, cho rằng TP là nôm na, là “trí tuệ dân cày”